TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 09-04-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đặng Văn Bộ và ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2024 đối với:

- *Bị cáo:* Trương Văn Q, sinh ngày 30/04/2005, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: Trương Văn N và bà: Khiếu Thị C; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 25/12/2023 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Sơn L, sinh ngày 16/03/2019. Địa chỉ: Khu phố B, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người Đại diện hợp pháp cho bị hại:* chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 05/10/1982; địa chỉ: Khu phố B, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ đẻ của Bị hại). Vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* bà Hoàng Thị T - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Trương Thị M, sinh năm 2003; địa chỉ: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* bà Phạm Thị T1, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn Y, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 24/09/2023, Trương Văn Q có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 07/09/2023, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE A, biển kiểm soát 36C2- 193.91 đi theo hướng xã H - thị xã B. Khoảng 16 giờ 30’ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô đến đường đê sông H thuộc thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, nhìn thấy ở lề đường bên phải là bà Phạm Thị T1 đang bốc bìa các tông xếp lên xe đạp điện, Q đã điều khiển xe mô tô tránh sang phần đường ngược chiều. Cùng lúc này, cháu Nguyễn Sơn L đứng chếch phía sau và cách bà T1 khoảng 2m - 3m, chạy qua đường từ bên phải sang bên trái theo chiều xe mô tô chạy. Do Q điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi gặp chướng ngại vật phía trước đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên không kịp xử lý, dẫn đến mặt trước ngoài trên đầu bên phải trục trước, mặt trước ngoài càng trước bên phải, mặt ngoài ốp nhựa vai phoóc bên phải và mặt trước ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô biển kiểm soát 36C2- 193.91 va chạm với vùng thân và chân cháu Nguyễn Sơn L, đẩy cháu L đi 5,85m về phía trước, sau đó xe mô tô biển kiểm soát 36C2- 193.91 đổ nghiêng sang bên phải đè lên người cháu L. Hậu quả: cháu Nguyễn Sơn L bị thương, được đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết tại hiện trường.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/09/2023 của cơ quan điều tra Công an huyện H xác định: *đường thẳng, mặt đường đổ bê tông bằng phẳng rộng 5m35, khu vực hai bên đường đông dân cư. Điểm mốc là cột điện số 11/21-UV7. Lấy mép đường bên trái theo chiều Hà V đi ra B làm mép chuẩn. Tiến hành khám nghiệm xác định tại hiện trường có 04 vết được đánh số từ vị trí số 01 đến vị trí số 04, cụ thể:*

- Vị trí số 01 là vết lết của bánh lốp xe mô tô biển kiểm soát 36C2- 193.91, có kích thước 1,62m x 0,8cm.

- Vị trí số 2 là vết cầy trượt, có kích thước 2,85m x 2cm.

- Vị trí số 3 là xe mô tô biển kiểm soát 36C2- 193.91, nằm đổ nghiên bên phải, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông;

- Vị trí số 4 là vết máu nằm dưới mặt đường bê tông, có kích thước 85x40cm.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của cháu Nguyễn Sơn L ngày 25/09/2023 của cơ quan điều tra Công an huyện H xác định:

“- Vùng cẳng tay phải có vết thương xây xát phần mềm kích thướng khoảng (4x6)cm;

- Vùng hạ sường phải có vết thương xây xát kích thước khoảng (7x9)cm;

- Vùng cẳng bàn chân phải có vết thương xây xát kích thước khoảng

(6x10)cm;

- Vùng cổ chân trái sưng nề;

- Vùng thái dương đỉnh phải sưng nề xây xát kèm theo nhiều vết thương nông, vết thương lớn nhất dài 3cm;

Kết quả CT sọ não: hình ảnh cấu trúc tăng tỷ trọng sát xương dạng thấu kính 2 mắt lồi vùng trán và thái dương đỉnh phải, kích thước (27 x 8)mm và (52 x 18) mm, kèm bóng khí nội sọ (máu tụ nội sọ). Hình ảnh vỡ xương thái dương đỉnh bên phải găm vào khớp thái dương chẩm, kèm phù nề phần mềm".

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tại nạn giao thông ngày 28/09/2023 của cơ quan điều tra Công an huyện H xác định:

"- Mặt và má phải lốp trước, cạnh bên phải vành trước tương ứng từ hãng chữ "TWI" đến đầu hàng chữ "NYLON" có dấu vết tỳ trượt, làm sạch bụi đất kích thước (41x5,5)cm, các vết có chiều từ ngoài vào tâm.

- Mặt và má phải lốp trước, cạnh bên phải vành trước tương ứng hàng chữ " MADE IN VIETNAM" có vết tì trượt làm sạch bụi đất kích thước (10x5)cm, vết có chiều dài từ tâm ra ngoài, mặt vết in các vân dạng vân vải, vết còn có chiều chếch cùng chiều chuyển động tiến.

- Mặt trước ngoài trên đầu bên phải trục trước, mặt trước ngoài cùng trước bên phải, mặt ngoài ốp nhựa vai phoóc bên phải và mặt trước ngoài cánh yếm bên phải có vết tì trượt làm sạch bụi đất kích thước (40x19)cm, các vết có chiều từ trước về sau, các vết cao cách mặt đất từ 28,5cm đến 65cm.

- Mặt trước ngoài tay phanh bên phải, mặt ngoài phanh chân và mặt trước ngoài dưới giá để chân trước bên phải có các vết cà trượt làm mòn xước kim loại, mòn rách cao su mặt các vết bám dính đất cát và chất màu trắng đục dạng bột đá".

Tại Kết luận tổn thương cơ thể trên người sống số 2009/KLTTCT-PYTH ngày 13/12/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: *tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Nguyễn Sơn L tại thời điểm giám định là 66 %.*

Tại Kết luận giám định số 3726/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

"1. Va chạm giữa xe mô tô BKS 36C2- 193.91 với với cháu Nguyễn Sơn L: các vết tỳ trượt làm sạch bụi đất tại mặt trước ngoài trên đầu bên phải trục trước, mặt trước ngoài càng trước bên phải, mặt ngoài ốp nhựa vai phoóc bên phải và mặt trước ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô BKS 36C2- 193.91 (ảnh 5 đến 10) phù hợp do va chạm với cháu Nguyễn Sơn L tạo nên.

- Điểm va chạm đầu tiên: mặt trước ngoài trên đầu bên phải trục trước, mặt trước ngoài càng trước bên phải xe mô tô BKS 36C2- 193.91 (ảnh 6, 7) với vùng thân và chân người cháu Nguyễn Sơn L.

- Vị trí va chạm nằm trước đầu vết cà trượt (2), được thể hiện trong biên bản

khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường; không đủ cơ sở xác định vị trí cụ thể.

- Tại thời điểm va chạm xe mô tô BKS 36C2- 193.91 chuyển động theo hướng từ UBND xã H, huyện H đi thị xã B; không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe mô tô BKS 36C2- 193.91, chiều hướng di chuyển và tốc độ di chuyển của cháu Nguyễn Sơn L.

2. Không đủ cơ sở xác định, ngoài va chạm với xe mô tô BKS 36C2- 193.91 thì cháu Nguyễn Sơn L còn va chạm với phương tiện nào khác hay không.

3. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 36C2-193.91 với phương tiện khác.

4. Không đủ cơ sở xác định, vết tỳ trượt làm sạch bụi đất tại mặt và má phải lốp trước, cạnh bên phải vành trước, tương ứng từ hàng chữ "TWI" đến đầu hàng chữ "NYLON" xe mô tô biển kiểm soát 36C2- 193.91 (ảnh 11, 12, 13) do va chạm với đâu tạo nên.

5. Vết tỳ trượt làm sạch bụi đất, bề mặt in các vân (dạng vân vải) tại mặt và má phải lốp trước, cạnh bên phải vành trước, tương ứng hàng chữ "MADE IN VIỆT NAM" xe mô tô biển kiểm soát 36C2- 193.91 (ảnh 14, 15) phù hợp do va chạm với chất liệu vải sợi tạo nên.

Tại kết luận giám định số 7160/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của V1 Bộ C1 kết luận: không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu của Trương Văn Q gửi giám định".

Tại kết luận giám định số 7146/KL-KTHS ngày 04/10/2023 của V1 Bộ C1 kết luận: *trong mẫu máu của Trương Văn Q gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn).*

Tại Kết luận giám định số 4230/KL-KTHS ngày 21/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: *không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 tệp video của 01 USB gửi giám định.*

Tại Biên bản làm việc ngày 19/10/2023 của cơ quan điều tra Công an huyện H xác định: *xe mô tô biển kiểm soát 36C2 - 193.91 không bị hư hỏng, thiệt hại bộ phận nào do bị tai nạn giao thông.*

Vật chứng, giấy tờ thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 36C2 - 193.91; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển kiểm soát 36C2 - 193.91 mang tên Trương Thị M; 01 Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với xe mô tô biển kiểm soát 36C2 - 193.91 mang tên Trương Thị M; 01 Giấy phép lái xe số 380235014626 mang tên Trương Văn Q.

Cáo trạng số 30/CT-VKSHT ngày 07/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trần Văn Q1 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, đại diện

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trương Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử phạt bị cáo Trương Văn Q từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong; do không có thiệt hại về tài sản nên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên miễn xét; về xử lý vật chứng, tài liệu, giấy tờ: trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1; về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm bảo vệ: về trách nhiệm hình sự, đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, có trách nhiệm trong việc bồi thường khắc phục hậu quả nên đề nghị xem xét mức án phù hợp đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: các bên đã thỏa thuận xong nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng: quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 24/09/2023, Trương Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE A, biển kiểm soát 36C2-193.91 đi trên đường Đ, thuộc thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, theo hướng xã H - thị xã B. Khi điều khiển xe mô tô tránh bà Phùng Thị T2 đang bốc sắt vụn, bìa các tông xếp lên xe đạp điện ở lề đường bên phải cùng chiều nhưng Q đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã va chạm với cháu Nguyễn Sơn L đang chạy qua đường từ bên phải sang bên trái theo chiều xe mô tô chạy, đã đẩy cháu L đi 5,85m về phía trước, sau đó xe mô tô biển kiểm soát 36C2- 193.91

đổ nghiêng sang bên phải đè lên người cháu L. Hậu quả dẫn đến cháu Nguyễn Sơn L bị tổn hại 66% sức khỏe.

Hành vi của Trương Văn Q đã vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ G gây tổn hại cho sức khỏe của cháu Nguyễn Sơn L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 66% đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Trương Văn Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy tắc an toàn giao thông đường bộ được pháp luật hình sự bảo vệ, hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra dẫn đến tổn hại 66% sức khỏe cho cháu Nguyễn Sơn L. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ của bị cáo, điều khiển phương tiện tham giao giao thông đường bộ không giảm tốc độ đến mức an toàn cho người khi có chướng ngại vật trên đường, dẫn đến gây tai nạn làm tổn hại sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị hại chưa đến 07 tuổi, khi đi qua đường nhưng không có người lớn dắt và gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ nên cũng có phần lỗi, vi phạm khoản 5 Điều 32 của Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị hại chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hành chính, mặt khác chưa gây thiệt hại cho bị cáo nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị hại cũng có phần lỗi nên được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cần xem xét những tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt: xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do lỗi vô ý và đã thật sự ăn năn hối cải khi tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, mặt khác bị cáo đang là sinh viên nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là

phạt tiền cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng và giấy tờ, tài liệu liên quan: bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Quá trình điều tra, xác định xe mô tô biển kiểm soát 36C2- 193.91 và các giấy tờ liên quan là của chị Trương Thị M (chị ruột bị cáo), xe mô tô không bị hư hỏng, thiệt hại bộ phận nào nên chị M không yêu cầu gì và đề nghị trả lại, mặt khác, chiếc xe này không phải là vật chứng trong vụ án khác nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 xác định là giấy tờ tùy thân của bị cáo hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án, không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8]. Xét quan điểm bảo vệ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được xem xét khi lượng hình.

[9]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 260; điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: bị cáo Trương Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt: bị cáo Trương Văn Q 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

3. Xử lý giấy tờ, tài liệu liên quan: trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 380235014626, do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 07/09/2023 (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

4. Án phí: buộc bị cáo Trương Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Văn Nam